

“NẾU KHÔNG” – CẤU TRÚC TÍNH LƯỢC CỦA QUAN HỆ ĐIỀU KIỆN – NHÂN QUẢ

Ngô Thị Bảo Châu*

Nhìn trên tổng thể, cấu trúc “*nếu không*” thể hiện quan hệ điều kiện - kết quả theo ý nghĩa phủ định, chẳng hạn ba trường hợp sau đây:

Vd1: Một tí nữa, **nếu không** hăm kịp thì cả một chuyến xe riêng chở quan Toàn Quyền đâm nhào xuống sông sâu, chắc không sống sót một ai; tưởng không có cái tai nạn nào ghê gớm hơn, thế mà chính vì tôi nên mới không có cái tai nạn ấy. (NL,BNTSM)

Vd2: Nghiện hút đã ba năm mà muốn "cai khan" là chuyện rất khó, song Vân đã quả quyết dám có ý nghĩ: chết thì thôi. **Nếu không** thoát nạn phù dung, rồi Vân cũng đến phải tự tử. Vân đã chán cái sống bêu rêu ở đời. (VTP,GTT)

Vd3: Và lão kể. Lão kể nhỏ nhẹ và dài dòng thật. Nhưng đại khái có thể rút vào hai việc. Việc thứ nhất: Lão thì già, con đi vắng, và lại nó cũng dại lắm, **nếu không** có người trông nom cho thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở làng này. (NC,LH)

Ở ba trường hợp này, từ phủ định “*không*” được đặt trước những động từ “*hăm*”, “*thoát*” và “*có*”, để thực hiện sự phủ định những mệnh đề chứa nó. Ba trường hợp này, cấu trúc “*nếu không*” đơn thuần chỉ thể hiện quan hệ điều kiện – hệ quả; mà quan hệ điều kiện được đưa ra theo hướng phủ định. Chẳng hạn, ở ví dụ thứ nhất, điều kiện được đưa ra theo hướng phủ định “**nếu không hăm kịp**” và kết quả xảy ra cũng theo hướng phủ định này: “(thì) cả một chuyến xe riêng chở quan Toàn Quyền đâm nhào xuống sông sâu...”. Thực chất, ở ví dụ này, việc đưa điều kiện và kết quả theo hướng phủ định này là nhằm để khẳng định một quan hệ nhân – quả: “**Vì đã hăm kịp, nên chuyến xe riêng chở quan Toàn Quyền đã không** đâm nhào xuống sông sâu”. Còn ở ví dụ thứ hai, “*Nếu không*” cũng nêu một điều kiện- hệ quả theo hướng phủ định “. **Nếu không** thoát nạn phù dung, rồi Vân cũng đến phải tự tử” để khẳng định sự quyết tâm cai nghiện của Vân: Thà cai nghiện, chết thì thôi. Nếu không thoát nghiện, Vân cũng tự tử thôi. Riêng ví dụ 3, Nam Cao cũng nêu điều kiện – hệ quả theo hướng phủ định: “**nếu không** có người trông nom cho thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở làng này” để khẳng định rằng: Con trai lão cần có người chăm nom để giữ được vườn đất mà làm ăn.

Tuy nhiên, một số trường hợp, cấu trúc “*nếu không*” lại thể hiện mệnh đề điều kiện thông qua phép tính lược (mà bộ phận được tính lược là nội dung đã nêu ra trước đó). Do đó, muốn hiểu được mệnh đề này chúng ta phải liên hệ với mệnh đề (hay cú) đi trước.

* Đại học Cần Thơ

Và cấu trúc “*nếu không*” là toàn bộ mệnh đề điều kiện (mệnh đề chỉ kết quả vẫn giữ nguyên), chẳng hạn:

Vd4: Và nàng nghĩ thầm: "Mình phải bảo Nga, Lan cùng đi tắm mới được, **nếu không** thì sẽ buồn chết". (KH,DAT)

Vd5: Chiều với rừng lặng lẽ; nhưng sắc vàng phảng phất âm thanh, nắng là một sự hiển hiện rõ rệt và điều hòa, tưởng có thể gõ vào không khí ở trên đầu để nghe sự lặng im rung rinh, xao xuyến. Có lẽ ai nấy cũng đã gặp chàng họa sỹ tóc đen ấy chứ; **nếu không** thì hãy tưởng tượng đi, và luôn tiện, hãy hình dung cảnh rừng thông. (XD,PTV)

Vd6: Mà nhà ai lại chẳng thế! Đứa nào mộc mạc nhất cũng đã từng buồn bã khi làm bữa cơm chiều. Ai lại không nghe, ít ra một lần, nỗi đau hiu của cái Ao Đồi bằng phẳng. Chúng ta nhảy múa, gào khóc quay cuồng để cho có việc; **nếu không**, ta sẽ thấy một sự vắng vẻ vô cùng thê lương. (XD,TNK)

Có ba phát ngôn thể hiện mệnh đề điều kiện theo cách thức tinh lược:

Vd4, phát ngôn (1): "Mình phải bảo Nga, Lan cùng đi tắm mới được, **nếu không** thì sẽ buồn chết."

(Đầy đủ là: "Mình phải bảo Nga, Lan cùng đi tắm mới được; *nếu (mình) không bảo Lan, Nga đi tắm (chung)* thì sẽ buồn chết".)

Vd5, phát ngôn (2): *Có lẽ ai nấy cũng đã gặp chàng họa sỹ tóc đen ấy chứ; **nếu không** thì hãy tưởng tượng đi, và luôn tiện, hãy hình dung cảnh rừng thông.*

(Đầy đủ là: *Có lẽ ai nấy cũng đã gặp chàng họa sỹ tóc đen ấy chứ; **nếu (họ) không từng gặp chàng họa sỹ tóc đen ấy** thì hãy tưởng tượng đi, và luôn tiện, hãy hình dung cảnh rừng thông.*)

Vd6, phát ngôn (3): Chúng ta nhảy múa, gào khóc quay cuồng để cho có việc; **nếu không**, ta sẽ thấy một sự vắng vẻ vô cùng thê lương.

(Đầy đủ là: Chúng ta nhảy múa, gào khóc quay cuồng để cho có việc; *nếu không nhảy múa, gào khóc quay cuồng để cho có việc*, ta sẽ thấy một sự vắng vẻ vô cùng thê lương.)

Về chức năng, ở ba ví dụ đầu, “*nếu không*” chỉ là liên từ - tức thành phần phụ biểu thị quan hệ điều kiện (trong đó, “*không*” là thành phần mang ý nghĩa phủ định). Bằng chứng cụ thể là, những cấu trúc đó phải có vị ngữ (cụm động từ/tính từ) đi kèm. Chẳng hạn, ở ví dụ thứ nhất, “*nếu không*” kết hợp với cụm động từ “*hăm kịp*”. Hay trong ví dụ 2, “*nếu không*” kết hợp với cụm động từ “*thoát nạn phù dung*”.

Trong khi đó, ở ba trường hợp sau thì cấu trúc “*nếu không*” đóng vai trò như một cú và đảm nhiệm toàn bộ chức năng mệnh đề điều kiện. Như vậy, điều kiện để thực hiện sự tinh lược là về trước đó đã thể hiện nội dung mà cấu trúc “*nếu không*” muốn đề cập đến. Chẳng hạn, ở phát ngôn thứ ba (thuộc ví dụ 6), nội dung “*nhảy múa, gào khóc quay cuồng để cho có việc*” mà cấu trúc “*nếu không*” muốn thể hiện đã được đề cập ở về trước đó.

Một điều khá thú vị là ý nghĩa của cấu trúc tinh lược này. Thật sự, cấu trúc “*nếu không*” nêu ý nhấn mạnh ở mệnh đề kết quả. Đó có thể là hậu quả kèm theo một sự đe dọa

khi không thực hiện những hành động đã đưa ra phía trước – cụ thể là một sự buồn chán “*nếu không sẽ buồn chết*” hay “*một sự vắng vẻ vô cùng thê lương*” ở phát ngôn 3. Hay đó là một lời cầu khiến “*nếu không thì hãy tưởng tượng đi...*” (phát ngôn 2).

Thật sự, cấu trúc “*nếu không*” là một sự rút gọn của phép thể:

+ Phải thật chăm chỉ và siêng năng. **Nếu không như vậy**, chúng ta sẽ không vượt qua kỳ thi tuyển sinh gay go, khốc liệt này. (+)

+ Phải thật chăm chỉ và siêng năng. **Nếu không**, chúng ta sẽ không vượt qua kỳ thi tuyển sinh gay go, khốc liệt này. (+)

Việc sử dụng phép thể hay tỉnh lược như hai trường hợp vừa dẫn đều nhằm mục đích “*làm gọn, nhẹ*” mệnh đề điều kiện – hệ quả. Tức là, thay vì lặp lại toàn bộ mệnh đề trong cấu trúc chỉ điều kiện đã đưa ra trước đó – vừa thừa thông tin, vừa dễ gây sự nhầm lẫn, người nói/viết có thể kết hợp sử dụng phép tỉnh lược “*nếu không*” hay phép thể - *nếu không (làm) như vậy/thế* với phép nối. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa chúng là: ở phép thể, “*như vậy/thế*” đóng vai trò thay thế và là trung tâm của mệnh đề điều kiện; trong khi đó, ở phép tỉnh lược, “*nếu không*” lại là thành cơ bản của mệnh đề điều kiện này. Bởi khi thực hiện chức năng tỉnh lược, sau “*nếu không*” là sự kết hợp “*zerô*”.

Tuy nhiên, không phải mọi cấu trúc “*nếu không*” đều thể hiện quan hệ điều kiện - hệ quả. Hãy xem xét ví dụ sau:

Cái ý tưởng đưa ra đây ***nếu không*** buồn cười quá: trước công trường, theo tôi, nên xây một cái tam cấp thật cao [CLV,BTMD].

Nếu chúng ta coi “*nếu không*” trong ví dụ này là một tình thái ngữ, hay từ đệm (“*nếu không nói là quá buồn cười*”) giữ chức năng bổ sung (thể hiện thái độ của người nói) thì có lẽ phù hợp hơn một mệnh đề điều kiện - hệ quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (2006), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt* – Văn bản, mạch lạc, liên kết, đoạn văn, NXB Giáo dục (tái bản).
2. Gillian Brown - Yule George (2002), *Phân tích diễn ngôn* (Trần Thuần dịch), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Dân (1996), *Ngữ Dụng học*, tập 1, NXB Giáo dục, 1996.
4. Yule George (2003), *Dụng học* (Hồng Nhâm, Trúc Thanh, Ái Nguyên dịch; Diệp Quang Ban hiệu đính), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Chí Hòa (2006), *Các phương tiện liên kết và tổ chức văn bản*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. David Nunan (1998), *Dẫn nhập phân tích diễn ngôn* (Hồ Mỹ Huyền, Trúc Thanh dịch), NXB Giáo dục.
7. Nguyễn Thị Việt Thanh (2001), *Hệ thống liên kết lời nói tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
8. Trần Ngọc Thêm (2006), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

CÚ LIỆU

[CLV,BTMĐ]: Chế Lan Viên, *Bỏ trường mà đi*;

[KH,DAT]: Khái Hưng, *Dưới ánh trăng*;

[NC,LH]: Nam Cao, *Lão Hạc*;

[NL,BNTSM]: Nhất Linh, *Bóng người trên sương mù*;

[VTP,GTT]: Vũ Trọng Phụng, *Gương tống tiền*;

[XD,PTV]: Xuân Diệu, *Phấn thông vàng*;

[XD,TNK]: Xuân Diệu, *Toả nhị kiều*.

